

**Phụ lục 1**

**Tổng hợp kết quả nuôi trồng thủy sản năm 2024, 9 tháng đầu năm 2025  
và kế hoạch năm 2026 xã Đông Trà Bồng**

(Kèm theo Báo cáo số:     /BC-UBND ngày     /9/2025 của UBND xã Đông Trà Bồng)

| TT  | NỘI DUNG                           | ĐVT            | TH năm 2024 | Năm 2025    |                        |             |      |         | KH 2026     |
|-----|------------------------------------|----------------|-------------|-------------|------------------------|-------------|------|---------|-------------|
|     |                                    |                |             | KH 2025     | Ước TH 9 tháng đầu năm | Vụ 1        | Vụ 2 | Vụ đông |             |
| 1   | 2                                  | 3              | 4           | 5           | 6=7+8+9                | 7           | 8    | 9       | 10          |
| 1   | <b>DIỆN TÍCH NUÔI CÁ NƯỚC NGỌT</b> | ha             |             |             |                        |             |      |         |             |
| 1,1 | Ao hồ nhỏ                          | ha             | 3,1         | 3,1         | 3,1                    | 3,1         |      |         | 3,5         |
| 1,2 | Hồ chứa                            | ha             | 13,6        | 13,6        | 13,6                   | 13,6        |      |         |             |
| 1,3 | Nuôi lồng                          |                |             |             |                        |             |      |         |             |
|     | - Số lượng lồng                    | Lồng           | 4           | 4           | 4                      | 4           |      |         | 4           |
|     | - Tổng thể tích                    | m <sup>3</sup> | 80          | 80          | 80                     | 80          |      |         | 80          |
| 2   | <b>SẢN LƯỢNG NUÔI CÁ NƯỚC NGỌT</b> |                | <b>24,2</b> | <b>24,2</b> | <b>24,2</b>            | <b>24,2</b> |      |         | <b>14,6</b> |
| 2,1 | Ao hồ nhỏ                          | Tấn            | 5,1         | 5,1         | 5,1                    | 5,1         |      |         | 11          |
| 2,2 | Hồ chứa                            | Tấn            | 9,1         | 9,1         | 9,1                    | 9,1         |      |         |             |
| 2,3 | Nuôi lồng                          | Tấn            | 10          | 10          | 10                     | 10          |      |         | 3,6         |

Bông)

|                                                                       |
|-----------------------------------------------------------------------|
| <b>Ước TH 9<br/>tháng đầu<br/>năm 2025 so<br/>với KH 2025<br/>(%)</b> |
| <i>11=6/5</i>                                                         |
|                                                                       |
| 100                                                                   |
|                                                                       |
|                                                                       |
| 100                                                                   |
| 100                                                                   |
|                                                                       |
| 100                                                                   |
|                                                                       |
| 100                                                                   |